TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Xuân Niêm
2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Quách Tuyết N, sinh năm 1972 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là bà Quách Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Bà N và ông X tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hai người ly thân từ năm 2014 đến nay. Do hôn nhân không thể kéo dài, nay bà N yêu cầu được ly hôn đối với ông X.

Về con chung: Có hai người con tên Nguyễn Ngọc H (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/10/2001 và Nguyễn Chí N (giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2003. Cháu Chí N

hiện do bà N nuôi dạy. Cháu H do ông X nuôi dạy. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi hết 02 người con chung, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà N không bổ sung gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông X là bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Bà N và ông X tái hôn với nhau từ năm 2000 đến năm 2016 thì ly thân. Trong thời gian chung sống này, các đương sự cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa các đương sự.

[3] Các đương sự có 02 người con đều đã hơn 07 tuổi. Trong đó, người con thứ hai tên Chí N hiện đang do bà N nuôi dạy. Cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Người con gái tên H hiện đang sống với ông X. Khi cha mẹ ly hôn, cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy ông X không có ý kiến gì khác, nhưng tại phiên tòa, bà N đồng ý để ông X tiếp tục nuôi cháu H là phù hợp với sinh hoạt cũng như việc học tập của cháu hiện nay. Các đương sự không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu. Phần bà N nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

[6] Bà N có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Ông X vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn X.

2. Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Quách Thị N và ông Nguyễn Văn X là vợ chồng.

2.2. Về con chung: Bà N được quyền tiếp tục nuôi người con chung tên Nguyễn Chí N, sinh ngày 03/7/2003 (giới tính: Nam). Ông X được quyền tiếp tục nuôi người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/10/2001 (giới tính: Nữ).

Bà N và ông X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà N nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018940 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành ngày 15/12/2017 được khấu trừ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế